

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;

Căn cứ Quyết định số 4965/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Sao Mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn (nay là xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá) của Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 188/TTr-SNNMT ngày 02/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai (địa chỉ: Số 326 Hùng Vương, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Khu đô thị mới Sao Mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn”, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Khu đô thị mới Sao Mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600169024 do Phòng

Doanh nghiệp - Hợp tác đầu tư thuộc Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 05/3/1997, đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 13/08/2025.

1.4. Mã số thuế: 1600169024.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dịch vụ (hạ tầng đô thị - nhà ở), có tích hợp các dịch vụ thương mại và xã hội.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư có tiêu chí về môi trường nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Nhóm dự án: Dự án thuộc nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công số 58/2024/QH15).

- Quy mô diện tích: Tổng diện tích quy hoạch đất thực hiện dự án là 434.302m² (theo Quyết định số 8185/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn). Tổng diện tích xin cấp phép môi trường là 391.502,3m², là diện tích đất đã được UBND tỉnh Thanh Hóa giao đất cho Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai để thực hiện dự án Khu đô thị mới Sao Mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn tại Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 05/7/2023; trong đó bao gồm:

+ Diện tích đất ở là 181.303,9m², trong đó:

++ Đất nhà biệt thự: 12.636m² (căn cứ bảng cân bằng đất đai đợt 1 - Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 258/TLBĐ ngày 29/5/2023) tương ứng với 22 nền (căn cứ tại Quyết định số 8185/QĐ-UBND ngày 23/10/2020);

++ Đất nhà phố: 162.556,9m² (căn cứ bảng cân bằng đất đai đợt 1 - Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 258/TLBĐ ngày 29/5/2023) tương ứng 1.296 nền (căn cứ tại Quyết định số 8185/QĐ-UBND ngày 23/10/2020).

++ Đất khu phố thương mại kết hợp: 6.111m² (căn cứ bảng cân bằng đất đai đợt 1 - Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 258/TLBĐ ngày 29/5/2023) tương ứng 41 nền (căn cứ tại Quyết định số 8185/QĐ-UBND ngày 23/10/2020);

+ Đất công cộng: 22.689m². Căn cứ theo bảng cân bằng đất đai đợt 1 - Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 258/TLBĐ ngày 29/5/2023, trong đó:

++ Đất khu thể dục thể thao: 10.751,3m²;

++ Đất giáo dục : 8.440m²;

++ Đất y tế: 1.724m²;

++ Đất văn hoá: 1.774m².

+ Đất chợ: 6.421m² (căn cứ theo bảng cân bằng đất đai đợt 1 - Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 258/TLBĐ ngày 29/5/2023);

+ Đất thương mại dịch vụ: 11.435m² (căn cứ theo bảng cân bằng đất đai đợt

1 - Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 258/TLBĐ ngày 29/5/2023);

+ Đất công viên nghĩa trang và hồ xử lý nước thải: 41.327m² (Căn cứ theo bảng cân bằng đất đai đợt 1 - Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 258/TLBĐ ngày 29/5/2023; Văn bản số 47/TD-KTHT&ĐT ngày 25/03/2025 của Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị - UBND huyện Triệu Sơn), trong đó:

++ Diện tích đất hệ thống xử lý nước thải: 1.440m²;

++ Diện tích đất công viên nghĩa trang: 39.887m².

+ Đất giao thông + mái taly: 128.326,1m² (căn cứ theo bảng cân bằng đất đai đợt 1 - Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 258/TLBĐ ngày 29/5/2023);

- Quy mô hạng mục: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực dự án.

- Quy mô dân số tại dự án khoảng 6.795 người (tương ứng với 1.359 nền).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu quản lý nước thải và bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép đối với các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức

năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm** (Kể từ ngày 10/02/2026 đến ngày 10/02/2036).

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND xã Triệu Sơn và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư được cấp phép theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các yêu cầu bảo vệ môi trường, chất lượng chất thải và tiếng ồn của dự án được cấp phép ra môi trường./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Triệu Sơn;
- Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai;
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ THỰC HIỆN YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VÀ QUẢN LÝ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Bao gồm toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tuyến thu gom số 1 (*tuyến trái tuyến đường số 13*) và tuyến thu gom số 2 (*tuyến phải tuyến đường số 13*), cụ thể:

+ *Tuyến thu gom số 1 - trái tuyến đường số 13 (phía Nam dự án)* bao gồm: Đất nhà phố các lô 17 đến lô 21, các lô 25 đến lô 29, các lô 32 đến lô 35 (639 lô); Đất nhà văn hóa 01 (số 15); Đất nhà phố thương mại kết hợp ở (PTM) (lô 23 gồm 41 lô); Đất nhà biệt thự các lô BT1, BT2 (lô 30, lô 31); Đất thương mại – dịch vụ TM-DV (lô 24); Đất khu thể dục thể thao TDTT (lô 37); Đất chợ CHO (lô 22);

+ *Tuyến thu gom số 2 - phải tuyến đường số 13 (phía Bắc dự án)* bao gồm: Đất nhà phố các lô 1 đến lô 5, các lô 7 đến lô 16 (657 lô); Đất nhà văn hóa 02 (số 15); Đất giáo dục GD1, GD2 (lô 06); Đất y tế (số 07);

Lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất: $857,6\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nguồn số 2: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh của nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung lưu lượng lớn nhất $0,5\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nguồn số 3: Nước thải phát sinh từ hoạt động thau, rửa hệ thống xử lý mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung (tháp hấp thụ) của dự án với lưu lượng khoảng $1\text{m}^3/1\text{lần}$.

Tổng lưu lượng nước thải tại thời điểm phát sinh lớn nhất từ các nguồn là $859,1\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (làm tròn $860\text{m}^3/\text{ngày đêm}$).

2. Dòng nước xả thải vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Kênh tiêu Ninh Phong nằm ở phía Tây dự án, đoạn chảy qua xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Tọa độ vị trí xả thải (*theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0*): $X = 2193028.6963(\text{m})$, $Y = 562522.0175(\text{m})$.

- Điểm xả nước thải ra môi trường được lắp đặt biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 860m³/ngày đêm (làm tròn) tương ứng 35,8m³/giờ (24 giờ).

2.4. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải của dự án sau xử lý tại 3 modul của hệ thống xử lý nước thải chảy vào hệ thống các hố ga sau đó chảy vào hố ga chung, sau đó tự chảy theo cao độ qua đường ống HDPE ϕ 355 (Dọc tuyến đường số 13 theo quy hoạch) ra kênh tiêu Ninh Phong nằm ở phía Tây dự án, đoạn chảy qua xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy theo đường ống HDPE ϕ 355 ra kênh tiêu Ninh Phong.

- Hình thức xả: Xả mặt.

2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày đêm.

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các thông số không vượt quá giá trị tối đa cho phép theo QCVN 14:2025/BTNMT (Cột C, Bảng 1, F $\leq$ 2000) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 14:2025/BTNMT (Cột C, Bảng 1, F $\leq$ 2000)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6 - 9	03 tháng/lần	Không thuộc đối tượng
2	Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD ₅ ở 20°C)	mg/L	≤ 50		
3	Nhu cầu ôxy hóa học (COD)	mg/L	≤ 110		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	≤ 70		
5	Amoni (N-NH ₄ ⁺), tính theo N	mg/L	≤ 10		
6	Tổng Nitơ (T-N)	mg/L	≤ 30		
7	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/L	$\leq 10^*$		
8	Tổng Coliforms	MPN/100mL	≤ 5000		
9	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	$\leq 0,5$		
10	Dầu mỡ động,	mg/L	≤ 20		

	thực vật				
11	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	≤ 10		

- *F*: Lưu lượng xả thải (m^3 /ngày đêm);

- *Cột C*: Quy định giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả nước thải ra nguồn nước tiếp nhận không thuộc các trường hợp quy định tại Mục 1.3.3.1 và Mục 1.3.3.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

- (*): Giá trị tối đa áp dụng khi xả vào nguồn nước tiếp nhận khác (bao gồm: sông, suối, khe, kênh, mương, rạch (gọi chung là sông), vùng nước biển.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải phát sinh từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Tuyến thu gom số 1 - tuyến trái tuyến đường số 13: (Toàn bộ nước thải phát sinh từ các khu vực Đất nhà phố các lô 17 đến lô 21, các lô 25 đến lô 29, các lô 32 đến lô 35 (639 lô); Đất nhà văn hóa 01 (số 15); Đất nhà biệt thự các lô BT1, BT2 (lô 30, lô 31 gồm 22 lô); Đất khu thể dục thể thao TDTT (lô 37) → đường ống HDPE $\phi 250$ → cống BTLT ngang đường $\phi 300$); (Toàn bộ nước thải phát sinh từ các khu vực Đất nhà phố thương mại kết hợp ở (PTM) (lô 23 gồm 41 lô); Đất thương mại - dịch vụ TM-DV (lô 24); Đất chợ CHO (lô 22) → đường ống HDPE $\phi 355$ → cống ngang đường $\phi 400$). Nước thải từ cống ngang đường $\phi 300$ và cống ngang đường $\phi 400$ → cống BTLT $\phi 400$ → Bể thu gom chung.

- Tuyến thu gom số 2 - tuyến phải tuyến đường số 1 (tương ứng với nguồn số 1): Toàn bộ nước thải phát sinh từ các khu vực Đất nhà phố các lô 1 đến lô 5, các lô 7 đến lô 16 (657 lô); Đất nhà văn hóa 02 (số 15); Đất giáo dục GD1, GD2 (lô 06); Đất y tế (số 07) → đường ống HDPE $\phi 250$; cống ngang đường BTLT $\phi 300$ → đường ống HDPE $\phi 355$; cống ngang đường BTLT $\phi 400$ → Bể thu gom chung.

+ Tuyến thu gom số 3 (tương ứng với nguồn số 2): Toàn bộ nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh của nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $960m^3$ /ngày đêm → đường ống HDPE $\phi 250$ → Bể thu gom chung.

+ Tuyến thu gom số 4 (tương ứng với nguồn số 3): Nước thải phát sinh từ hoạt động thau, rửa hệ thống xử lý mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung (tháp hấp thụ) của dự án → đường ống HDPE $\phi 250$ → Bể thu gom chung.

Toàn bộ nước thải sau khi thu gom về bể thu gom chung (bố trí tách rác) được bơm phân phối vào từng modul (khi nào đầy modul này mới sang modul khác) để xử lý trước khi thoát ra kênh tiêu Ninh Phong đoạn chảy qua xã Triệu Sơn phía Tây dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý nước thải:

* Công trình xử lý sơ bộ: Gồm 1.359 bể tự hoại của 1.359 lô nhà ở; 1.359 bể tách dầu của 1.359 lô nhà ở và các bể tự hoại, bể tách dầu của các công trình công cộng, chợ, thương mại – dịch vụ và khu nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

* Công trình xử lý tập trung:

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng công suất thiết kế là $960\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, gồm 03 modul với công suất mỗi modul là $320\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

1.2.2. Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Mỗi modul xử lý nước thải có công nghệ xử lý giống nhau, gồm các công đoạn như sau: Bể lắng cát, tách dầu → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Hệ thống các hố ga → Hố ga chung → Đường ống HDPE $\phi 355$ → Kênh tiêu Ninh Phong nằm ở phía Tây dự án, đoạn chảy qua xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Hóa chất sử dụng: Mật rỉ, Javel, men vi sinh, dung dịch NaOH (hoặc các hóa chất tương đương, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.6 phần A Phụ lục này)

- Thiết bị công nghệ: Hệ thống bồn chứa, pha hóa chất, hệ thống bơm nước thải, bơm hóa chất, bơm bùn, máy thổi khí, động cơ khác.

- Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng: Lắp đặt 01 đồng hồ đo lưu lượng nước thải (đầu ra) tại hố ga chung.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

1.4.1. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất xử lý $960\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ gồm 03 modul (công suất mỗi modul $320\text{m}^3/\text{ngày đêm}$). Phương án phân chia modul nhằm đảm bảo tính linh hoạt và an toàn vận hành. Đồng thời, do dự án là khu dân cư có khả năng lấp đầy dân theo từng giai đoạn, việc đầu tư hệ thống theo hình thức modul cho phép vận hành từng công suất phù hợp với lưu lượng nước phát thải thực tế phát sinh, đặc biệt trong trường hợp khẩn cấp khi một modul gặp sự cố và phải tạm dừng để sửa chữa, bảo trì,

các modul còn lại vẫn có khả năng đảm bảo xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh của dự án.

- Hệ thống xử lý nước thải được lắp đặt thiết bị dự phòng như máy bơm, máy thổi khí (mỗi loại được trang bị 02 thiết bị: 01 làm việc; 01 dự phòng).

1.4.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thực hiện dừng việc xả nước thải ra nguồn tiếp nhận và thực hiện các biện pháp xử lý sự cố.

- Vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đúng quy trình kỹ thuật. Nhân viên kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các thông số ô nhiễm trong nước thải, đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép mới được xả thải ra môi trường.

- Bố trí nhân viên kỹ thuật vận hành các hệ thống xử lý nước thải và ghi chép vào sổ giám sát hàng ngày.

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc của các hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom và xả nước thải sau xử lý.

- Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án gặp sự cố cần khắc phục hoặc trong trường hợp chất lượng nước thải sau xử lý không đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Cột C, Bảng 1, $F \leq 2000$): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trước khi xả nước thải ra nguồn tiếp nhận, chủ đầu tư thực hiện các biện pháp khắc phục như sau:

- + Trường hợp 01 modul gặp sự cố: Các công nhân dừng vận hành hoạt động của modul gặp sự cố để khắc phục, sửa chữa, đồng thời tăng hết công suất xử lý của modul còn lại. Tập trung nguồn lực khẩn trương tiến hành sửa chữa, thay thế thiết bị để khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục xong sự cố, đưa modul vào vận hành xử lý nước thải đạt yêu cầu theo quy chuẩn trước khi xả ra nguồn nước tiếp nhận.

- + Trường hợp cả 03 modul gặp sự cố cần sửa chữa, thay thế thiết bị: Công nhân dừng hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Nước thải phát sinh được lưu giữ tạm thời trong bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung và đường ống thu gom từ các nguồn về, đồng thời thông báo đến cộng đồng dân cư sinh sống trong dự án biết để hạn chế sử dụng nước đến mức thấp nhất để hạn chế lượng nước thải phát sinh. Tập trung nguồn lực khẩn trương tiến hành sửa chữa, thay thế thiết bị để khắc phục sự cố của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Sau khi khắc phục xong sự cố, vận hành tăng công suất để đảm bảo xử lý được toàn bộ lượng nước thải phát sinh đạt yêu cầu theo quy chuẩn trước khi xả ra nguồn nước tiếp nhận;

+ Trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng phải báo cáo với chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường để được hướng dẫn thực hiện khắc phục sự cố.

- Đối với nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung có các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn cho phép chảy ra nguồn tiếp nhận nước thải, đơn vị quản lý vận hành hệ thống hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải quy định tại Khoản 3 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại dự án đã được xây dựng, lắp đặt bao gồm 3 modul có công suất và tính chất giống nhau. Tiến hành vận hành thử nghiệm tại thời điểm dự án có phát sinh lưu lượng nước thải thu gom về bể gom sau đó bơm vào đủ cho ít nhất 1 modul hoạt động đảm bảo đủ điều kiện để đánh giá hiệu quả xử lý nước thải của dự án.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất xử lý $960\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ gồm 03 modul (công suất mỗi modul là $320\text{m}^3/\text{ngày đêm}$).

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- 01 (một) vị trí tại bể thu gom chung trước khi bơm vào các modul xử lý.
- 01 (một) vị trí tại hố gas chung gom nước thải sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo mục 2.6. phần A phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 21, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 được sửa đổi bởi điểm c Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Trách nhiệm của chủ đầu tư (Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai):

- Trước khi bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành và khai thác dự án chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì các hệ thống thu gom thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân trong khu vực và vùng lân cận.

- Chịu trách nhiệm thực hiện quá trình vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Lắp đặt đầy đủ biển báo, ký hiệu chỉ dẫn đối với điểm xả thải nước thải sau hệ thống xử lý ra môi trường; đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải (gồm: Lưu lượng đầu ra; lượng điện tiêu thụ và lượng hóa chất sử dụng...).

- Chịu trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải về cơ quan cấp giấy phép môi trường (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định khoản 11 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Trong thời gian bảo hành công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm kịp thời sửa chữa, khắc phục các tồn tại, hư hỏng của hệ thống thu gom, thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Trước khi bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành và khai thác dự án chủ đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả nước thải ra môi trường không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này; hoàn thành các thủ tục về nghiệm thu, bàn giao công trình xử lý nước thải đảm bảo các chỉ tiêu đáp ứng các giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo Mục 2.6 phần A của phụ lục này.

3.2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành và khai thác dự án (UBND xã Triệu Sơn) sau khi được bàn giao quản lý, vận hành và khai thác dự án như sau:

- Phối hợp với đơn vị chuyên môn và chủ đầu tư (trong thời gian chưa hoàn tất bàn giao hoặc trong giai đoạn bảo hành công trình) trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Tiến hành thực hiện quản lý, vận hành thường xuyên hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư theo đúng quy trình và đạt yêu cầu về chất lượng nước thải quy định tại Mục 2.6. phần A của Phụ lục này và công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả các công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả nước thải khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.6. phần A của Phụ lục này.

- Hướng dẫn, giám sát các hộ gia đình và các nhà đầu tư thứ cấp đầu nối, thu gom nước thải vào hệ thống thu gom nước thải chung trong dự án.

3.3. Trách nhiệm của các hộ dân và các nhà đầu tư thứ cấp:

- Xây dựng bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh; lắp thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải nhà ăn; lắp đặt lưới chắn rác để xử lý sơ bộ nước thải tắm giặt sau đó tập trung vào đường ống thu gom nội bộ để đầu nối đường ống chờ tại từng lô đất do chủ đầu tư đã xây dựng để dẫn về hố ga. Từ đây nước thải theo hệ thống thu gom nước thải chung dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý trước khi thoát ra môi trường;

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, thoát nước thải nội bộ và đầu nối vào đường ống chờ do chủ đầu tư lắp đặt để dẫn về hệ thống thoát nước chung của dự án;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính liên quan đến dịch vụ hạ tầng kỹ thuật.

PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải:

Nguồn số 01: Khí thải (mùi) phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 960m³/ngày đêm.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải:

Dòng khí thải số 1: Ống thoát khí của hệ thống xử lý khí của hệ thống thu gom, xử lý khí thải (mùi) của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 960m³/ngày đêm, cao 5m, với toạ độ: X = 2193039(m); Y = 562996(m) tại xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (theo tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105° múi chiếu 3°).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 900m³/ ngày đêm.

2.2.1. Phương thức xả khí thải:

- Khí thải sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống xả cao 5m.
- Phương thức xả: Xả liên tục 24/24 giờ.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các thông số không vượt quá giá trị tối đa cho phép theo QCVN 19:2024/BTNMT (Cột C, Bảng 1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp, cụ thể:

Stt	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Hydro sunfua (H ₂ S)	mg/Nm ³	≤8,0	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	Amoniac (NH ₃)	mg/Nm ³	≤25		

- Cột C: Quy định giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong khí thải công nghiệp của cơ sở xả khí thải công nghiệp có địa điểm hoạt động không quy định tại trường hợp quy định tại Mục 1.3.13.1 và Mục 1.3.13.2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

- Khí thải, mùi phát sinh từ nguồn số 01 được thu gom bằng đường ống uPVC D160 → Quạt hút (công suất hút $900\text{m}^3/\text{giờ}$) → Thiết bị xử lý khí thải (tháp hấp thụ khí thải) → Ống thải uPVC D160 cao 05m → Môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý khí thải

- Quạt hút công suất tối đa $900\text{m}^3/\text{giờ}$: 01 cái;
 - Tháp hấp thụ khí thải bằng dung dịch NaOH (Chiều cao x Đường kính = 1,0m x 2,5m): 01 tháp.

1.2.2. Quy trình công nghệ của hệ thống:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Hệ thống xử lý khí thải có quy trình công nghệ như sau: Khí thải (mùi) từ các bể xử lý nước thải → Đường ống thu gom uPVC D160 → Quạt hút → Tháp hấp thụ bằng dung dịch NaOH → Ống thải uPVC D160, cao 05m → Môi trường.

- Công suất xử lý theo thiết kế: $900\text{m}^3/\text{giờ}$ (theo công suất quạt hút).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Dung dịch hấp thụ NaOH (hoặc các hóa chất khác tương đương, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.2.2. phần A của Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý khí thải (mùi) của hệ thống xử lý nước thải tập trung (Tháp hấp thụ bằng dung dịch NaOH) đã được xây dựng, lắp đặt đủ điều kiện đi vào vận hành thử nghiệm khi có đủ ít nhất 1 modul xử lý nước thải tập trung hoạt động.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý khí thải (mùi) của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

01 vị trí tại thân ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải (mùi) của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: thực hiện theo nội dung được cấp phép tại mục 2.2.2. Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 21, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 được sửa đổi bởi điểm c Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 06/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Trách nhiệm của chủ đầu tư (Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai):

- Trước khi bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành và khai thác dự án, chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống xử lý khí thải, mùi của dự án, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân trong khu vực và vùng lân cận.

- Hệ thống xử lý khí thải phải có sàn thao tác đảm bảo việc lấy mẫu khí thải.

- Báo cáo cơ quan cấp giấy phép môi trường (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) về kế hoạch vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án trong quá trình vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải về cơ quan cấp giấy phép môi trường (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định khoản 11 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả khí thải ra môi trường không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này; hoàn thành các thủ tục về nghiệm thu, bàn giao công trình xử lý nước thải đảm bảo các chỉ tiêu đáp ứng các giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo Mục 2.2.2 phần A của phụ lục này.

3.2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý hạ tầng (UBND xã Triệu Sơn) sau khi được bàn giao quản lý, vận hành và khai thác dự án như sau:

- Phối hợp với đơn vị chuyên môn và chủ đầu tư (trong thời gian chưa hoàn tất bàn giao hoặc trong giai đoạn bảo hành công trình) trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Tiến hành thực hiện quản lý, vận hành thường xuyên hệ thống xử lý khí thải, mùi của dự án đầu tư theo đúng quy trình và đạt yêu cầu về chất lượng khí thải quy định tại Mục 2.2.2. phần A của Phụ lục này.

- Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống xử lý khí thải, mùi.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả khí thải khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.2.2. phần A của Phụ lục này./

PHỤ LỤC 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy nén khí, máy thổi khí, máy bơm của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 960m³/ngày đêm

2. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

- Tiếng ồn:

Stt	Khoảng thời gian			Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Ngày (6h đến trước 18h)	Tối (18h đến trước 22h)	Đêm (22h đến trước 6h)		
1	55 (dBA)	50 (dBA)	45 (dBA)	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

- Độ rung:

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 22 giờ (dB)	Từ 22 giờ đến 6 giờ (dB)		
1	65	60	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

1.1. Trước khi bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành và khai thác dự án chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn. Các điểm tiếp xúc giữa máy thổi khí, động cơ, máy bơm và sàn đặt máy được kê đệm cao su để giảm tiếng ồn và giảm độ rung. Bố trí khoảng cách các thiết bị gây ồn hợp lý.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án, dọc hai bên tuyến đường, khu vực cây xanh thảm cỏ nhằm giảm thiểu tác động của tiếng ồn. - Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu mỡ bôi trơn để giảm thiểu độ rung.

1.2. Sau khi Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành dự án (UBND xã Triệu Sơn): UBND xã Triệu Sơn tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác dự án có trách nhiệm tiếp tục thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo yêu cầu tại giấy phép này và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Trước khi bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành và khai thác dự án chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Đảm bảo các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2.2. Sau khi chủ đầu tư bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành dự án (UBND xã Triệu Sơn): UBND xã Triệu Sơn tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác dự án có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại giấy phép này và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

PHỤ LỤC 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Dầu thải	Lỏng	30	17 02 03
2	Dẻ lau dính thành phần nguy hại	Rắn	20	18 02 01
3	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	24	16 01 06
4	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	35	19 06 01
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	1.000	18 01 02
6	Bao bì mềm có chứa hoặc bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	450	18 01 01
7	Bao bì cứng bằng nhựa bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	650	18 01 03
8	Mực in thải có thành phần nguy hại	Rắn	3,5	08 02 01
Tổng số lượng			2.212,5	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

Stt	Tên chất thải	Khối lượng chất thải (kg/năm)
1	Chất thải rắn vệ sinh sân đường, công viên cây xanh	18.250
2	Chất thải rắn từ các công trình bảo vệ môi trường	465.260
3	Chất thải rắn sinh hoạt	3.571.450
Tổng		4.054.960

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Các hộ dân, nhà đầu tư thứ cấp hoạt động trong khu đô thị có trách

nhiệm tự trang bị thùng/hộp riêng có nắp đậy, không rò rỉ để thu gom CTNH phát sinh (pin, ắc quy nhỏ, bóng đèn huỳnh quang, thiết bị điện tử hỏng,...).

- Chủ dự án trang bị các thùng chứa bằng nhựa, có nắp đậy dán nhãn cảnh báo theo quy định, bố trí tại khu vực 02 công trình nhà văn hóa tại khu đô thị để thu gom. Lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ dân theo quy định.

- Tại kho chứa CTNH tập trung của dự án nằm trong nhà điều hành của hệ thống xử lý nước thải tập trung, chủ đầu tư trang bị các thùng chứa bằng nhựa, có nắp đậy để lưu chứa CTNH phát sinh của dự án trước khi đơn vị có chức năng tới đem đi xử lý theo quy định.

- UBND xã Triệu Sơn sau khi tiếp nhận quản lý, vận hành dự án sẽ phải bố trí bổ sung đối với thùng rác bị hư hỏng đảm bảo thu gom chất thải rắn nguy hại tại khu vực lưu chứa.

2.1.2. Khu lưu chứa:

- Chất thải nguy hại được lưu giữ tại Kho chứa CTNH nằm trong nhà điều hành của hệ thống xử lý nước thải tập trung diện tích 12m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Kho CTNH có mái che, tường bao, nền được đổ bê tông, và cửa ra vào tường trát xung quanh; kho được xây dựng kín. Ngoài cửa kho bố trí biển tên, biển cảnh báo và danh mục CTNH được tập kết; Tại cửa kho có gờ chắn để chất thải nguy hại khi có sự cố không bị tràn ra ngoài.

- Khu vực lưu chứa CTNH phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Chất thải nguy hại được định kỳ chuyển giao cho các đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

2.2.1. Chất thải rắn vệ sinh sân đường, công viên cây xanh:

Công nhân vệ sinh tiến hành quét dọn và thu gom chất thải sân đường, công viên (tần suất 03 ngày/lần) vào các thùng chứa rác bố trí trên vỉa hè dọc các tuyến đường nội bộ của dự án, để đơn vị đến thu gom xử lý cùng với rác thải sinh hoạt theo quy định.

2.2.2. Bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước thải:

Chủ đầu tư thuê đơn vị chức năng định kỳ nạo vét hệ thống các hố ga thu gom nước thải, bể lắng. Định kỳ 6 tháng/lần.

2.2.3. Bùn thải từ bể tự hoại 03 ngăn:

Các hộ dân, nhà đầu tư thứ cấp thuê đơn vị chức năng định kỳ nạo hút bùn cặn phát sinh từ các bể tự hoại, bể lắng, thu gom, vận chuyển và xử lý. Định kỳ 6 tháng/lần.

2.2.4. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa:

+ Các hộ dân, nhà đầu tư thứ cấp hoạt động trong khu đô thị tự trang bị các thùng lưu chứa chất thải hoặc các bao bì mềm PE, PP hai lớp để thu gom, phân loại chất thải tại nguồn trước khi đơn vị thu gom đến vận chuyển đưa đi xử lý tần suất 01lần/ngày; Các thùng chứa bằng nhựa có nắp đậy, có bánh xe đẩy.

+ Chủ dự án trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy kín tại nơi công cộng như dọc đường giao thông nội bộ, các khu vực công cộng,...

+ UBND xã Triệu Sơn sau khi tiếp nhận quản lý, vận hành dự án sẽ phải bố trí bổ sung đối với thùng rác bị hư hỏng đảm bảo thu gom chất thải rắn tại dự án.

- Khu vực lưu chứa:

+ Không bố trí khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt;

+ Chất thải rắn sinh hoạt được đơn vị chức năng đến thu gom hằng ngày (01 lần/ngày) đưa đi xử lý theo quy định. Không lưu chứa chất thải sinh hoạt tại dự án.

2.3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Trước khi bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành và khai thác dự án chủ đầu tư có trách nhiệm

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố đối với nước thải; ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất và sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Trang bị tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo Tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

- Thực hiện phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi

trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Tổ chức thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Sau khi chủ đầu tư bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành dự án (UBND xã Triệu Sơn): UBND xã Triệu Sơn tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác dự án có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các yêu cầu phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường theo yêu cầu tại giấy phép này và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

PHỤ LỤC 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHẢI TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO NỘI DUNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

1. Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai đã hoàn thành một số các công trình bảo vệ môi trường Dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 4965/QĐ-UBND ngày 19/11/2020. Giai đoạn tiếp theo, công ty tiếp tục phải hoàn thiện các hạng mục công trình cho toàn dự án, gồm:

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống hạ tầng, hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải của Dự án đối với diện tích 8.668,4m² đất chưa được GPMB sau khi được UBND tỉnh giao đất.

- Thực hiện đầu nối thoát nước thải đạt quy chuẩn sau hệ thống xử lý nước thải tập trung vào kênh tiêu Ninh Phong đoạn chảy qua xã Triệu Sơn phía Tây dự án.

2. Yêu cầu Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai thực hiện vận hành thử nghiệm đối với các công trình xử lý chất thải theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 trước khi bàn giao cho đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Trước khi bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành và khai thác dự án: Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai phải thực hiện:

- Quản lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt, Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của

UBND tỉnh Thanh Hóa, Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Thực hiện công trình bảo vệ môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quyền, nghĩa vụ của chủ dự án đầu tư, cơ sở được cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 47 của Luật BVMT năm 2020.

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Kiểm soát thông số ô nhiễm trong nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng QCVN 14:2025/BTNMT (Cột C, Bảng 1, $F \leq 2.000$): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; khuyến khích tái sử dụng nước thải sau xử lý nhằm tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

- Kiểm soát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo không phát sinh mùi hôi từ hệ thống xử lý ra môi trường xung quanh.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Thực hiện quản lý bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định.

2. Sau khi Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành: Đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác dự án có trách nhiệm tiếp tục vận hành các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại giấy phép này và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./